

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 9 – 2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Minh;

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Điệp
2. Ông Phạm Phước Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Ngọc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Thị Hồng A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp MT 3, xã MQ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Khóm T, thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm anh Phạm Ngọc T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng sống chung với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 18/5/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây tình cảm vợ chồng không còn gắn bó như trước. Mặc dù đã cố gắng hàn

gắn tình cảm nhưng vợ và chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và không tìm được tiếng nói chung.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh Phạm Ngọc T yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Hồng A.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 19/6/2013; Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 15/01/2015; Phạm Ngọc Phương V, sinh ngày 16/3/2020. Hiện nay con chung Ngọc N sống với anh T, Ngọc Nh và Phương V sống chung với chị A. Khi ly hôn anh T yêu cầu được quyền nuôi con Ngọc N và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý để chị A tiếp tục nuôi Ngọc Nh và Phương V, tự nguyện cấp dưỡng nuôi Ngọc Nh và Phương V hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi con, cho đến khi Ngọc Nh và Phương V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tại văn bản ý kiến ngày 24/9/2021, bị đơn là chị Lê Thị Hồng A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng A đồng ý ly hôn với anh Phạm Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 19/6/2013; Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 15/01/2015; Phạm Ngọc Phương V, sinh ngày 16/3/2020. Hiện nay con chung sống với anh T. Chị A đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung là Ngọc N. Chị A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là Ngọc Nh và Phương V, đồng ý anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho mỗi con, cho đến khi Ngọc Nh và Phương V đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp gồm: Trích lục kết hôn (Bản sao); Trích lục khai sinh con chung Phạm Ngọc N, Phạm Ngọc Nh (bản sao); Giấy khai sinh Phạm Ngọc Phương V (Bản sao)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Ngọc T có đơn yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Hồng A. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*”.

Chị Lê Thị Hồng A là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị Hồng A là bị đơn trong vụ kiện nhưng chị A có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị A là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị A sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn MT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 18/5/2012, do đó hôn nhân giữa anh T và chị A là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh T và chị A phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Anh T và chị A không còn chung sống với nhau cũng như không còn quan tâm, chăm sóc nhau.

Bên cạnh đó, chị A cũng có văn bản đồng ý yêu cầu ly hôn của anh T. Xét thấy hôn nhân giữa anh T và chị A lâm vào tình trạng trầm trọng, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị A là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh T và chị A là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 19/6/2013; Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 15/01/2015; Phạm Ngọc Phương V, sinh ngày 16/3/2020.

Khi ly hôn anh T có yêu cầu được nuôi con chung Ngọc N. Tại văn bản ghi ý kiến ngày 24/9/2021 chị A đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi con chung Ngọc N. Bên cạnh đó, theo bản tự khai ngày 15 tháng 9 năm 2021 thì con chung Phạm Ngọc N có nguyện vọng sống chung với cha. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “...; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Do đó, để bảo đảm sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu Ngọc N, cần tiếp tục giao Ngọc N cho anh Tài trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Chị A có yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung là Ngọc Nh và Phương V, anh T đồng ý. Đối với con chung là Phạm Ngọc Phương V, sinh ngày 16/3/2020 hiện nay chưa được 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 có quy định: ... “3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi....”.

Do đó, giao con chung tên Phạm Ngọc Nh, Phạm Ngọc Phương V cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là Ngọc Nh và Phương V hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi con chung Phạm Ngọc Nh và Phạm Ngọc Phương V đủ 18 tuổi.

Anh T không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con Ngọc N và chị A không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Ngọc Ngân.

Chị A, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T và chị A trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị A trình bày vợ chồng không có nợ chung, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí: Anh Phạm Ngọc T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc T.

Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T được ly hôn với chị Lê Thị Hồng A.

Về con chung: Anh T được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Ngọc N, sinh ngày 19/6/2013.

Chị A được tiếp tục nuôi 02 con là Phạm Ngọc Nh, sinh ngày 15/01/2015 và Phạm Ngọc Phương V, sinh ngày 16/3/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con Phạm Ngọc N do anh T không có yêu cầu.

Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung là Phạm Ngọc Nh và Phạm Ngọc Phương V hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi con, thời gian cấp dưỡng được tính bắt đầu từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi con chung Phạm Ngọc Nh và Phạm Ngọc Phương V đủ 18 tuổi.

Anh T, chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Anh T và chị A không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Phạm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012747 ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy anh T phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Minh